

Số: 94/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: khu phố 3, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, địa chỉ: khu phố 3, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay đang sinh sống: khu phố 3, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Minh T có trách nhiệm trả số nợ cho bà Nguyễn Thị Đài T số tiền là 337.150.000 (ba trăm ba mươi bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi là 87.150.000 (tám mươi bảy triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Các bên đương sự thống nhất về thời gian và cách thức trả nợ được thực hiện tại cơ quan thi hành án.

2.3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.429.000 (tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Minh T có trách nhiệm nộp số tiền án phí là 8.429.000 (tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 8.429.000 (tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị Đài T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004202 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thi